

Đồng Nai, ngày 26 tháng 07 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

**1. Tên tổ chức:** Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai

- Mã chứng khoán: DOC
- Địa chỉ: Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại liên hệ: (0251) 3836 270 – 3833 289 Fax: (0251) 3836 270 – 3833 289
- E-mail: docambh@vnn.vn
- Đại diện theo pháp luật: Bà Phan Thị Anh Thy- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

**2. Nội dung thông tin công bố:**

Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai CBTT Báo cáo quản trị công ty 6 tháng năm 2021.

**3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty mục quan hệ cổ đông tại đường dẫn “ docam.vn/tai-lieu-van-ban/ ”**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**\* Tài liệu đính kèm:**

Báo cáo tình hình quản trị công ty  
6 tháng năm 2021

**Đại diện tổ chức  
Người đại diện theo pháp luật  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Phan Thị Anh Thy**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY  
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai
- Địa chỉ trụ sở chính: Đường số 1 Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: 0251 3836 270/ 3833 289 Fax: 0251 3836 270 Email: docambh@vnn.vn
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 (một trăm tỷ) đồng
- Mã chứng khoán: DOC
- Mô hình quản trị công ty:  
Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: /

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

| Stt | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung   |
|-----|------------------------------|------------|--|
| 01  | 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ             | 27/05/2021 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua các nội dung:<br>1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;<br>2. Báo cáo của Hội đồng quản trị;<br>3. Báo cáo của Ban kiểm soát;<br>4. Tờ trình về phân phối lợi nhuận (chia cổ tức 3%);<br>5. Kế hoạch thù lao năm 2021 của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và tiền lương của người quản lý chuyên trách;<br>6. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021<br>7. Ủy quyền chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021.<br>8. Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty.<br>9. Sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty<br>10. Phê duyệt Quy chế hoạt động của HĐQT<br>11. Phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát<br>12. Miễn nhiệm và bầu bổ sung thay thế một thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020- 2025. |

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

| Stt | Thành viên HDQT         | Chức vụ ( <i>thành viên HDQT độc lập, TVHDQT không điều hành</i> ) | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập |                 |
|-----|-------------------------|--|--|-----------------|
|     |                         |  | Ngày bổ nhiệm  | Ngày miễn nhiệm |
| 01  | Bà Phan Thị Anh Thy     | TV.HDQT chuyên trách   | 26/06/2020   |                 |
| 02  | Ông Cao Hùng Lai        | TV.HDQT  | 26/06/2020   |                 |
| 03  | Bà Phan Phương Phúc Phú | TV. HDQT không điều hành   |  | 27/05/2021      |
| 04  | Bà Nguyễn Thị Kim Quy   | TV.HDQT không điều hành  | 27/05/2021   |                 |

### 2. Các cuộc họp HDQT:

| Stt | Thành viên HDQT         | Số buổi họp HDQT tham dự               | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------------|--|-------------------|-------------------------|
| 01  | Bà Phan Thị Anh Thy     | 3/3<br>(6 tháng)                       | 100%              | /                       |
| 03  | Ông Cao Hùng Lai        | 3/3<br>(6 tháng)                       | 100%              | /                       |
| 04  | Bà Phan Phương Phúc Phú | 1/1<br>(5 tháng đầu năm)               | 100%              | /                       |
| 05  | Bà Nguyễn Thị Kim Quy   | 2/2<br>(1 tháng trong 6 tháng đầu năm) | 100%              | /                       |

### Diễn giải nhân sự Hội đồng quản trị (HDQT):

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (được tổ chức vào ngày 27/5/2021), bà Phan Phương Phúc Phú- thành viên HDQT nhiệm kỳ 2020- 2025 có Đơn từ nhiệm. Đồng thời, Công ty nhận được hồ sơ ứng cử/ đề cử Bà Nguyễn Thị Kim Quy để Đại hội bầu làm thành viên HDQT (thay thế cho bà Phan Phương Phúc Phú).

Kết quả, Đại hội đã biểu quyết nhất trí miễn nhiệm bà Phan Phương Phúc Phú. Đồng thời Đại hội đã bầu Bà Nguyễn Thị Kim Quy làm thành viên HDQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020- 2025.

Tổng số thành viên HDQT sau Đại hội là 3 người, đáp ứng số lượng và cơ cấu HDQT theo quy định hiện hành và Điều lệ công ty.

### 3. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Điều hành:

Sáu tháng đầu năm, trong các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Điều hành doanh nghiệp đều báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch ( kinh doanh nông sản, phân bón quý I và quý II/2021); việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; đề xuất các nội dung trình HDQT xem xét.

Ngoài người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp trực tiếp quản lý, điều hành công ty, một thành viên trong Ban Điều hành (Phó Giám đốc) cũng đồng thời là thành viên HDQT đều có báo cáo cụ thể phần việc được phân công trong các cuộc họp HDQT. Đối với một thành viên

HĐQT không điều hành là người đại diện phần vốn Công ty mẹ, chịu trách nhiệm cùng giám sát hoạt động của Ban Điều hành để đảm bảo không đi chệch mục tiêu, định hướng phát triển của công ty. Do đó, tất cả các hoạt động của Ban Điều hành được giám sát chặt chẽ để đảm bảo đúng qui định theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội cổ đông.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): **Không có**

5. Các Nghị quyết/ Quyết định/ Biên bản của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2021:

| Stt | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày      | Nội dung  | Tỷ lệ<br>thông qua |
|-----|------------------------------|-----------|---|--------------------|
| 01  | Biên bản họp<br>HĐQT         | 19/3/2021 | Biên bản họp HĐQT Quý I/2021, nội dung:<br>- Thông qua báo cáo kết quả SXKD, báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán và dự kiến phân phối lợi nhuận 2020 trình ĐHĐCĐ.<br>- Các giải pháp thực hiện Kế hoạch năm 2021.<br>- Báo cáo thực hiện SXKD quý I và dự kiến một số công việc quý II/2021.<br>- Thống nhất các nội dung chuẩn bị để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021.<br>- Các công việc khác thuộc thẩm quyền. | 100%               |
| 02  | 18/NQ.HĐQT                   | 25/3/2021 | Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:<br>+ Ngày chốt danh sách: 19/4/2021<br>+ Ngày tổ chức Đại hội: tháng 5/2021   | 100%               |
| 03  | Biên bản<br>HĐQT             | 16/6/2021 | Biên bản họp HĐQT Quý II/2021, nội dung:<br>- Báo cáo ước thực hiện SXKD đến 30/6/2021; Một số công việc chủ yếu trong thời gian tới;<br>- Chốt danh sách cổ đông để chia cổ tức;<br>- Về vay vốn tín dụng Ngân hàng phục vụ sản xuất kinh doanh trong 12 tháng;<br>- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT.  | 100%               |
| 04  | 19/NQ-HĐQT                   | 16/6/2021 | Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức bằng tiền năm 2020  | 100%               |
| 05  | 20/NQ-HĐQT                   | 16/6/2021 | Nghị quyết về việc Phân bổ tỷ lệ trích quỹ Khen thưởng- Phúc lợi người lao động năm 2020  | 100%               |
| 06  | Biên bản<br>HĐQT             | 16/6/2021 | Biên bản họp HĐQT v/v Về vay vốn tín dụng Ngân hàng phục vụ sản xuất kinh doanh   | 100%               |
| 07  | 21/NQ-HĐQT                   | 16/6/2021 | Nghị quyết về việc Vay tín dụng Ngân hàng TMCP Công thương Đồng Nai   | 100%               |
| 08  | 22/QĐ-HĐQT                   | 16/6/2021 | Quyết định v/v Kiện toàn nhân sự Hội đồng xử lý tồn thất vật tư hàng hóa tồn kho, hàng hóa, tài sản trong quá trình sản xuất kinh doanh của công ty   | 100%               |

### III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán:

| Stt | Thành viên BKS            | Chức vụ        | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán       | Trình độ chuyên môn              |
|-----|---------------------------|----------------|--|----------------------------------|
| 01  | Ông Đoàn Tuấn Anh         | Trưởng BKS     | Ngày bắt đầu là thành viên BKS (nhiệm kỳ 2020- 2025): 26/6/2020  | Cử nhân Kế toán                  |
| 02  | Ông Phạm Châu Hoàng Sơn   | Thành viên BKS | Ngày bắt đầu là thành viên BKS (nhiệm kỳ 2020- 2025): 26/6/2020  | Thạc sĩ Kế toán -kiểm toán       |
| 03  | Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa | Thành viên BKS | Ngày bắt đầu là thành viên BKS: (nhiệm kỳ 2020- 2025): 26/6/2020 | Cử nhân Kế toán;<br>Cử nhân Luật |

## 2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán

| Stt | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 01  | Ông Đoàn Tuấn Anh                | 1/1<br>(Sáu tháng)  | 100%              | 100%             | /                       |
| 02  | Ông Phạm Châu Hoàng Sơn          | 1/1<br>(Sáu tháng)  | 100%              | 100%             | /                       |
| 03  | Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa        | 1/1<br>(Sáu tháng)  | 100%              | 100%             | /                       |

## 3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông.

Ban Kiểm soát hiện có 03 thành viên trong đó có 01 thành viên chuyên trách, đáp ứng cơ cấu theo quy định pháp luật và điều lệ. Trong 6 tháng đầu năm 2021, ngoài việc tham gia họp, giám sát việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, Ban Kiểm soát đã tổ chức 01 cuộc họp với nội dung chính là thẩm định BCTC 6 tháng năm 2021. Đồng thời BKS cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận, thông qua các nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ được giao nhằm triển khai hiệu quả kế hoạch công tác trong quá trình giám sát hoạt động công ty. Các thành viên Ban Kiểm soát đã tích cực triển khai và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát tình hình SXKD, tình hình tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và việc tuân thủ các quy định pháp luật.

Trong hoạt động có sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị: Ban Kiểm soát đều được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị và tham gia đóng góp ý kiến cho hoạt động của Công ty; qua đó cũng giúp công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện tốt hơn. Trước khi tiến hành các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát đều có thông báo cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành được biết và hỗ trợ trong việc bố trí nơi họp, cung cấp hồ sơ, chứng từ và nhân sự tham gia.

## 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với BKS, thể hiện cụ thể như sau:

- Các thông báo mời họp và tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên BKS cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT;
- Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS đồng thời với thời điểm gửi Ban Điều hành

theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ và Điều lệ Công ty;

- Khi BKS đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021, HĐQT đã phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế quản trị và Điều lệ Công ty;

Đồng thời Ban Kiểm soát cũng đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm của BKS trong mối quan hệ đối với HĐQT, thể hiện như sau:

- Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHCĐ thường niên năm 2021;

- Trong các cuộc họp của BKS, nếu cần thiết, BKS đề nghị/ yêu cầu thành viên HĐQT và Ban điều hành tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên BKS quan tâm; kể cả phối kết hợp với thành viên kiểm toán viên độc lập trong việc giám sát báo cáo tài chính năm 2020 và 6 tháng 2021 của Công ty;

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)

Ban Kiểm soát soạn thảo, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Thành viên Ban Kiểm soát.

#### IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn                     | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/   |
|-----|--------------------------|---------------------|---|---|
| 01  | Bà Phan Thị Anh Thy      | 20/4/1969           | Thạc sĩ Quản lý Kinh tế;<br>Cử nhân Hóa | - Ngày được bầu làm Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 26/6/2020.<br>- Ngày miễn nhiệm Giám đốc: 15/7/2020 |
| 02  | Ông Cao Hùng Lai         | 28/10/1963          | Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh             | Ngày bổ nhiệm Phó Giám đốc: 15/7/2020   |
| 03  | Ông Ngô Huỳnh Minh       | 24/08/1979          | Cử nhân Kế toán                         | Ngày bổ nhiệm Kế toán trưởng: 01/8/2020   |

#### V. Kế toán trưởng

| Họ và tên          | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm               |
|--------------------|---------------------|-------------------------------|---|
| Ông Ngô Huỳnh Minh | 24/08/1979          | Cử nhân Kế toán               | Ngày bổ nhiệm Kế toán trưởng: 01/8/2020 |

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

Không có.

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| STT | Tên tổ chức/cá nhân  | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)                 | Chức vụ tại công ty (nếu có)                          | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                     | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                    | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do   | Mối quan hệ liên quan với công ty  |
|-----|--|--|---|---|--|---|---|---|--|
| 1   | Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai-MTV Công ty TNHH |  |   | 3600253505 ngày 23/8/2018 do Phòng ĐKKD- Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp | Số 833A, Xa lộ Hà Nội, KP1, P.Long Bình Tân, TP.Biên Hòa, T.Đồng Nai, VN | 01/3/2010                               |   | Sở hữu: 7.210.800 CP, Tỷ lệ 72,108% vốn điều lệ của công ty | Công ty mẹ   |
|     | Nguyễn Văn Dũng  | -  | Chủ tịch HĐQT Tổng Cty CNTP Đồng Nai                  | 270971757 ngày 17/10/2009 Đồng Nai                                  | 833A, Xa lộ Hà Nội, KP1, P. Long Bình Tân, Tp. Biên Hoà, Đồng Nai        | 01/10/2020                              | -   | Bổ nhiệm  | Người đại diện theo pháp luật của Công ty mẹ                                 |
|     | Võ Thanh Trúc  | -  | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Cty CNTP Đồng Nai | 271698883 ngày 27/10/2016 Đồng Nai                                  | 833A, Xa lộ Hà Nội, KP1, P. Long Bình Tân, Tp. Biên Hoà, Đồng Nai        | 15/03/2021                              |   | Bổ nhiệm  | Người đại diện theo pháp luật của Công ty mẹ                                 |
| 2   | Phan Phương Phúc Phú   | -  | TV.HĐQT Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai        | 311780028 ngày 09/08/2008 do Công An Tiền Giang cấp                 | 76/33 ấp Nhị Hòa, P.Hiệp Hòa, TP.Biên Hòa, T.Đồng Nai                    | 26/6/2020                               | 27/05/2021                                | Từ nhiệm nhiệm kỳ 2020-2025 tại ĐHĐCĐ 2021                  | Đại diện vốn Công ty mẹ; Người quản lý doanh nghiệp                          |
| 3   | Phan Thị Anh Thy   | 079C 010898 Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng | Chủ tịch HĐQT   | 270772645 ngày 19/03/2014 do Công An Đồng Nai cấp                   | 58B Đường 30/4, KP4 P.Quyết Thắng, TP.Biên Hòa, T.Đồng Nai               | 26/6/2020                               |   | TV.HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025                                  | Đại diện vốn Công ty mẹ; Người quản lý doanh nghiệp; Đại diện theo pháp luật |

|   |                        |            |                                 |   |  |            |  |  |   |
|---|------------------------|------------|---------------------------------|---|--|------------|--|--|---|
| 4 | Cao Hùng Lai           | -          | Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Giám đốc | 270414048 ngày 08/08/2008 do Công An Đồng Nai cấp   | E4/1, KP4 p. Tân Hiệp, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai                       | 26/6/2020  |  | TV.HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025                             | Đại diện vốn Công ty mẹ; Người quản lý doanh nghiệp |
| 5 | Nguyễn Thị Kim Quy     | -          | TV.HĐQT                         | 271552002 ngày 05/03/2013 do Công An Đồng Nai cấp   | 93/2 Nguyễn Văn Hoài, Khu phố 7, P. Tân Phong, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai | 27/05/2021 |  | Được bầu làm TV.HĐQT bổ sung thay thế của NK 2020-2025 | Đại diện vốn Công ty mẹ; Người quản lý doanh nghiệp |
| 6 | Phạm Châu Hoàng Sơn    |            | TV.BKS                          | 271999161 ngày 03/05/2018 do Công An Đồng Nai cấp   | D15, KP2, P. Bửu Long, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai                         | 26/6/2020  |  | TV.BKS nhiệm kỳ 2020-2025                              | Đại diện vốn Công ty mẹ; KSV                        |
| 7 | Trương Nguyễn Ngọc Hòa |            | TV.BKS                          | 272238039 ngày 12/05/2008 do Công An Đồng Nai cấp   | C3/11 KP1, P. Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai                   | 26/6/2020  |  | TV.BKS nhiệm kỳ 2020-2025                              | KSV   |
| 8 | Đoàn Tuấn Anh          |            | Trưởng BKS                      | 271949969 ngày 07/06/2017 do Công An Đồng Nai cấp   | 243 Tô 10B, KP12, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai                  | 26/6/2020  |  | TV.BKS nhiệm kỳ 2020-2025                              | Trưởng ban kiểm soát                                |
| 9 | Ngô Huỳnh Minh         | 069C039633 | Kế toán trưởng                  | 311539633 ngày 09/12/2007 do Công An Tiền Giang cấp | 402C1, Vũ Hồng Phô, KP5, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai           | 01/8/2020  |  | Bổ nhiệm   | Người quản lý doanh nghiệp                          |

Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: **Không có**

| Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ | Ghi chú |
|---------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|---|---------|
|                     |                                   |                                     |                                       |                                 |   |         |

Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: **Không có**

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|-------------------------------------|--|---------------------|--|---------|
|     |                           |                          |                  |                                     |  |                     |  |         |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Không có**

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **Không có**

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: **Không có**

#### VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

| Stt | Họ tên           | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)                | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp                  | Địa chỉ liên hệ                                   | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ   | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ   | Ghi chú      |
|-----|------------------|---|------------------------------|---|---|--|---|--------------|
| 1   | Phan Thị Anh Thy | 010898 tại Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng | Chủ tịch HĐQT                | 270772645<br>Ngày cấp: 19/3/2014<br>Nơi cấp: Đồng Nai | 58B đường 30/4 P. Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai | 3.221.500 CP; Trong đó: + Đại diện 3.210.800 CP cho cổ đông TCT Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai + Cá nhân sở hữu: 10.700 CP | 32,215% vốn điều lệ, trong đó: + 32,108% đại diện cho TCT Công nghiệp thực phẩm ĐN. + 0,107% sở hữu cá nhân | Người nội bộ |
| 1.1 | Phan Văn Mau     | -   | -                            | -   | 58B đường 30/4 P. Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai | 0  | 0   | Cha ruột     |
| 1.2 | Bùi Thị Mỹ       | -   | -                            | -   | 58B đường 30/4 P. Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai | 0  | 0   | Mẹ ruột      |

|      |                        |   |                                 |  |   |   |  |              |
|------|------------------------|---|---------------------------------|--|---|---|--|--------------|
| 1.3  | Phan Huy Anh Vũ        | - | -                               | -  | 58A đường 30/4 P. Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai         | 0   | 0  | Anh ruột     |
| 1.4  | Nguyễn Thị Cẩm Xuyên   | - | -                               | -  | 58A đường 30/4 P. Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai         | 0   | 0  | Chị dâu      |
| 2    | <b>Cao Hùng Lai</b>    | - | Phó chủ tịch HĐQT, Phó Giám đốc | 270414048 ngày 08/08/2008 cấp tại Đồng Nai | E4/1 Khu phố 4, phường Tân Hiệp, TP.Biên Hòa, T. Đồng Nai | 2.031.500 Cổ phần; Trong đó:<br>+ Đại diện cho cổ đông TCT Công nghiệp thực phẩm Đ Nai: 2.000.000 CP<br>+ Cá nhân sở hữu: 31.500 CP | 20,315% vốn điều lệ, trong đó:<br>+ Đại diện cho TCT Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai: 20%<br>+ Cá nhân sở hữu: 0,315% | Người nội bộ |
| 2.1  | Nguyễn Thị Thanh Giang | - | -                               | 271296841 ngày 19/11/2007 tại Đồng Nai     | E4/1 Khu phố 4, phường Tân Hiệp, TP.Biên Hòa, T. Đồng Nai | 0   | 0  | Vợ           |
| 2.2  | Cao Hoàng Linh         | - | -                               | 272909333 ngày 03/6/2017 tại Đồng Nai      | E4/1 Khu phố 4, phường Tân Hiệp, TP.Biên Hòa, T. Đồng Nai | 0   | 0  | Con          |
| 2.3  | Cao Văn Âm             | - | -                               | -  | Đã mất năm 1991   | 0   | 0  | Cha ruột     |
| 2.4  | Ngô Thị Trần           | - | -                               | -  | Đã mất năm 1998   | 0   | 0  | Mẹ ruột      |
| 2.5  | Cao Đức Nhuận          | - | -                               | -  | Khu phố 11, P.Tân Hòa, TP.Biên Hòa, T. Đồng Nai           | 0   | 0  | Anh ruột     |
| 2.6  | Cao Thị Nhẽ            | - | -                               | -  | Khu phố 11, P.Tân Hòa, TP.Biên Hòa, T. Đồng Nai           | 0   | 0  | Chị ruột     |
| 2.7  | Cao Thị Bình           | - | -                               | -  | Phường Bình Đa, TP.Biên Hòa, T. Đồng Nai                  | 0   | 0  | Chị ruột     |
| 2.8  | Cao Hùng Phước         | - | -                               | -  | Áp Ngũ Phúc, xã Hồ Nai 3 H. Trảng Bom, T. Đồng Nai        | 0   | 0  | Anh ruột     |
| 2.9  | Cao Thị Hà             | - | -                               | -  | 07 Khu phố 11, P.Tân Hòa, TP.Biên Hòa, T. Đồng Nai        | 0   | 0  | Chị dâu      |
| 2.10 | Triệu Thị Nga          | - | -                               | -  | Áp Ngũ Phúc, xã Hồ Nai 3 H.                               | 0   | 0  | Chị dâu      |

|      |                             |   |  |           |   |   |   |              |
|------|-----------------------------|---|--|-----------|---|---|---|--------------|
|      |                             |   |  |           | Trảng Bom, T. Đồng Nai  |   |   |              |
| 2.11 | Trần Quang Trung            | - | -  | -         | Khu phố 11, P. Tân Hòa, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai   | 0 | 0 | Anh rể       |
| 3    | <b>Phan Phương Phúc Phú</b> | - | Thành viên HĐQT đến 27/5/2021. Không còn là TV.HĐQ T/ người nội bộ kể từ sau 27/5/2021 | 311780028 | 193/14/2, đường Đỗ Văn Thi, ấp Nhất Hòa, phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | 0 | 0 | Người nội bộ |
| 3.1  | Phạm Ngọc Hà                | - | -  | 271609990 | 193/14/2, đường Đỗ Văn Thi, ấp Nhất Hòa, P. Hiệp Hòa, TP. Biên Hòa, Đồng Nai                | 0 | 0 | Chồng        |
| 3.2  | Phạm Thiên Phúc             | - | -  | -         | 193/14/2, đường Đỗ Văn Thi, ấp Nhất Hòa, P. Hiệp Hòa, TP. Biên Hòa, Đồng Nai                | 0 | 0 | Con          |
| 3.3  | Phạm Việt Phương            | - | -  | -         | 193/14/2, đường Đỗ Văn Thi, ấp Nhất Hòa, P. Hiệp Hòa, TP. Biên Hòa, Đồng Nai                | 0 | 0 | Con          |
| 3.4  | Phan Văn Nhân               | - | -  | -         | Xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang   | 0 | 0 | Cha ruột     |
| 3.5  | Đinh Thị Hoa                | - | -  | -         | Xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang   | 0 | 0 | Mẹ ruột      |
| 3.6  | Phạm Ngọc Mẫn               | - | -  | -         | phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai  | 0 | 0 | Cha chồng    |
| 3.7  | Đào Thị Thư                 | - | -  | -         | phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai  | 0 | 0 | Mẹ chồng     |
| 3.8  | Phan Phúc Phi               | - | -  | -         | 16/5, Trung Mỹ - Tân Xuân, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, TP.HCM                            | 0 | 0 | Chị ruột     |
| 3.9  | Trần Hoàng Duy              | - | -  | -         | 16/5, Trung Mỹ - Tân Xuân, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn,                                   | 0 | 0 | Anh rể       |

|     |                               |   |                          |  | TP.HCM  |   |                 |              |
|-----|-------------------------------|---|--------------------------|--|---|---|-----------------|--------------|
| 4   | <b>Phạm Châu Hoàng Sơn</b>    | - | Thành viên Ban kiểm soát | 271999161<br>Ngày cấp: 03/05/2018<br>Nơi cấp: Đồng Nai | D15, KP2, P. Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai             | Đại diện 1.000.000 CP cho cổ đông TCT Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai. | 10% vốn điều lệ | Người nội bộ |
| 4.1 | Phạm Thái Thịnh               | - | -                        | 270100037<br>Ngày cấp: 05/09/2006<br>Nơi cấp: Đồng Nai | D15, KP2, P. Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai             | 0   | 0               | Cha ruột     |
| 4.2 | Châu Thị Khoa                 | - | -                        | 271999595<br>Ngày cấp: 22/12/2011<br>Nơi cấp: Đồng Nai | D15, KP2, P. Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai             | 0   | 0               | Mẹ ruột      |
| 5   | <b>Trương Nguyễn Ngọc Hòa</b> | - | Thành viên Ban Kiểm soát | -  | C3/11, KP1, P. Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai      | 0   | 0               | Người nội bộ |
| 5.1 | Võ Chí Thành                  | - | -                        | -  | 908 Hùng Vương, KP5, P. Xuân Hòa, TP. Long Khánh      | 0   | 0               | Chồng        |
| 5.2 | Trương Đình Phước             | - | -                        | -  | C3/11, KP1, P. Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai      | 0   | 0               | Cha ruột     |
| 5.3 | Nguyễn Thị Ngọc Nga           | - | -                        | -  | C3/11, KP1, P. Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai      | 0   | 0               | Mẹ ruột      |
| 5.4 | Võ Trần Nghiệp                | - | -                        | -  | 908 Hùng Vương, KP5, P. Xuân Hòa, TP. Long Khánh      | 0   | 0               | Cha chồng    |
| 5.5 | Lê Thị Hào                    | - | -                        | -  | 908 Hùng Vương, KP5, P. Xuân Hòa, TP. Long Khánh      | 0   | 0               | Mẹ chồng     |
| 6   | <b>Đoàn Tuấn Anh</b>          | - | Trưởng Ban Kiểm soát     | 271949969<br>tại Đồng Nai                              | 243, tổ 10, kp 12, phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai | 0   | 0               | Người nội bộ |
| 6.1 | Nguyễn Thị Nguyệt             | - | -                        | -  | 243, tổ 10, kp 12, phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai | 0   | 0               | Vợ           |
| 6.2 | Đoàn Gia Long                 | - | -                        | -  | 243, tổ 10, kp 12, phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai | 0   | 0               | Con Ruột     |
| 6.3 | Đoàn Gia Huy                  | - | -                        | -  | 243, tổ 10, kp 12, phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai | 0   | 0               | Con Ruột     |

|     |                       |            |                |   |   |           |      |              |
|-----|-----------------------|------------|----------------|---|---|-----------|------|--------------|
|     |                       |            |                |   | Nai   |           |      |              |
| 6.4 | Đoàn Minh Xuân        | -          | -              | -   | 243, tổ 10, kp 12, phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai       | 0         | 0    | Cha Ruột     |
| 6.5 | Bùi Thị Nguyễn        | -          | -              | -   | 243, tổ 10, kp 12, phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai       | 0         | 0    | Mẹ Ruột      |
| 6.6 | Đoàn Tuấn Thành       | -          | -              | -   | 243, tổ 10, kp 12, phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai       | 0         | 0    | Em Ruột      |
| 6.7 | Nguyễn Xuân Hoàn      | -          | -              | -   | Xã Hoảng Xuyên, Huyện Hoảng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa             | 0         | 0    | Cha Vợ       |
| 6.8 | Nguyễn Thị Tạo        | -          | -              | -   | Xã Hoảng Xuyên, Huyện Hoảng Hóa, Thanh Hóa                  | 0         | 0    | Mẹ Vợ        |
| 6.9 | Nguyễn Lê Thủy Anh    | -          | -              | -   | 243, tổ 10, kp 12, P. An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai           | 0         | 0    | Em dâu       |
| 7   | <b>Ngô Huỳnh Minh</b> | 069C039633 | Kế toán trưởng | 311539633 ngày 09/12/2007 do Công An Tiền Giang cấp | 402C1, Vũ Hồng Phô, KP5, P.An Bình, TP.Biên Hòa, T.Đồng Nai | 10.000 CP | 0,1% | Người nội bộ |
| 7.1 | Ngô Văn Dương         | -          | -              | 310436427, Cấp ngày: 09/12/2007, tại CA.Tiền Giang  | Áp Hưng Điền, Xã Hưng Thạnh, H.Tân Phước, Tiền Giang        | 0         | 0    | Cha          |
| 7.2 | Nguyễn Kim Anh        | -          | -              | 310433784, Cấp ngày: 20/03/2008, tại CA.Tiền Giang  | Áp Hưng Điền, Xã Hưng Thạnh, H.Tân Phước, Tiền Giang        | 0         | 0    | Mẹ           |
| 7.3 | Nguyễn Thị Thúy Hương | -          | -              | 250723612, Cấp ngày: 04/04/2011, tại CA.Lâm Đồng    | 402C1, Vũ Hồng Phô, KP5, P.An Bình, TP.Biên Hòa, T.Đồng Nai | 0         | 0    | Vợ           |
| 7.4 | Ngô Minh Huy          | -          | -              | Chưa có CMND  | 402C1, Vũ Hồng Phô, KP5, P.An Bình, TP.Biên Hòa, T.Đồng Nai | 0         | 0    | Con          |
| 7.5 | Ngô Minh Sang         | -          | -              | Chưa có CMND  | 402C1, Vũ Hồng Phô, KP5, P.An Bình, TP.Biên Hòa, T.Đồng Nai | 0         | 0    | Con          |
| 7.6 | Ngô Tấn An            | -          | -              | 079067009471, Cấp ngày: 17/09/2018, tại CA.Tp.HCM   | Đường Bùi Tư Toàn, P.An Lạc, Q.Bình Tân, Tp.HCM             | 0         | 0    | Anh ruột     |
| 7.7 | Ngô Tấn Khương        | -          | -              | 022523525, Cấp ngày: 26/11/2013, tại CA.Tp.HCM      | Đường Hậu Giang, P.6, Q.6, Tp.HCM                           | 0         | 0    | Anh ruột     |

|      |                     |   |   |   |   |  |                    |                 |
|------|---------------------|---|---|---|---|--|--------------------|-----------------|
| 7.8  | Ngô Tấn Phước       | - | -   | 079071015323,<br>Cấp ngày:<br>23/06/2020, tại<br>CA.Tp.HCM  | Đường Ngô Y<br>Linh, P.An Lạc,<br>Q.Bình Tân,<br>Tp.HCM       | 0  | 0                  | Anh<br>ruột     |
| 7.9  | Ngô Tấn Đức         | - | -   | 022347763,<br>Cấp ngày:<br>08/07/2011, tại<br>CA.Tp.HCM     | Lê Văn Quới,<br>P.An Lạc, Q.Bình<br>Tân, Tp.HCM               | 0  | 0                  | Anh<br>ruột     |
| 7.10 | Ngô Huỳnh Phú Mỹ    | - | -   | 024551869,<br>Cấp ngày:<br>27/06/2006, tại<br>CA.Tp.HCM     | Đường Ngô Y<br>Linh, P.An Lạc,<br>Q.Bình Tân,<br>Tp.HCM       | 0  | 0                  | Anh<br>ruột     |
| 7.11 | Ngô Huỳnh Phú Thuận | - | -   | 311457585,<br>Cấp ngày:<br>09/12/2007, tại<br>CA.Tiền Giang | Xã Tân Hương,<br>H.Tân Phước,<br>Tiền Giang                   | 0  | 0                  | Anh<br>ruột     |
| 7.12 | Ngô Huỳnh Long      | - | -   | 311699313,<br>Cấp ngày:<br>07/01/2015, tại<br>CA.Tiền Giang | Áp Hưng Điền,<br>Xã Hưng Thạnh,<br>H.Tân Phước,<br>Tiền Giang | 0  | 0                  | Em<br>ruột      |
| 7.13 | Nguyễn Văn Thư      | - | -   | 250265096,<br>Cấp Tại<br>CA.Lâm Đồng                        | Thôn 2, Xã Lộc<br>Ngãi, H.Bào Lâm,<br>Tỉnh Lâm Đồng           | 0  | 0                  | Cha vợ          |
| 7.14 | Nguyễn Thị Đá       | - | -   | 250265096,<br>Cấp Tại<br>CA.Lâm Đồng                        | Thôn 2, Xã Lộc<br>Ngãi, H.Bào Lâm,<br>Tỉnh Lâm Đồng           | 0  | 0                  | Mẹ vợ           |
| 7.15 | Khuru Thị Hồng Loan | - | -   | 022804502,<br>Cấp ngày:<br>13/06/2014, tại<br>CA.Tp.HCM     | Đường Hậu<br>Giang, P.6, Q.6,<br>Tp.HCM                       | 0  | 0                  | Chị<br>dâu      |
| 7.16 | Trần Hòa Thuận      | - | -   | 091179000351,<br>Cấp ngày:<br>23/06/2020, tại<br>CA.Tp.HCM  | Đường Ngô Y<br>Linh, P.An Lạc,<br>Q.Bình Tân,<br>Tp.HCM       | 0  | 0                  | Chị<br>dâu      |
| 7.17 | Huỳnh Thị Kim Trang | - | -   | 079177000156,<br>Cấp ngày:<br>16/07/2018, tại<br>CA.Tp.HCM  | Lê Văn Quới,<br>P.An Lạc, Q.Bình<br>Tân, Tp.HCM               | 0  | 0                  | Chị<br>dâu      |
| 7.18 | Huỳnh Thị Tuyết Chi | - | -   | 023607206,<br>Cấp ngày:<br>26/08/2010, tại<br>CA.Tp.HCM     | Đường Ngô Y<br>Linh, P.An Lạc,<br>Q.Bình Tân,<br>Tp.HCM       | 0  | 0                  | Chị<br>dâu      |
| 7.19 | Phạm Thị Bích Nga   | - | -   | 311655700,<br>Cấp ngày:<br>02/02/2009, tại<br>CA.Tiền Giang | Áp Hưng Điền,<br>Xã Hưng Thạnh,<br>H.Tân Phước,<br>Tiền Giang | 0  | 0                  | Chị<br>dâu      |
| 7.20 | Y Ngọc Thảo         | - | -   | 312441138,<br>Cấp ngày:<br>08/04/2015, tại<br>CA.Tiền Giang | Áp Hưng Điền,<br>Xã Hưng Thạnh,<br>H.Tân Phước,<br>Tiền Giang | 0  | 0                  | Em<br>dâu       |
| 8    | Nguyễn Thị Kim Quy  | - | Thành<br>viên<br>HDQT<br>kể từ<br>27/5/2021 | 271552002<br>05/03/2013<br>Đồng Nai                         | 93/2 khu phố 7<br>Tân Phong, Biên<br>Hòa, Đồng Nai            | Đại diện<br>1.000.000 CP<br>cho cổ đông<br>TCT Công<br>nghiệp thực<br>phẩm Đồng<br>Nai | 10% vốn<br>điều lệ | Người<br>nội bộ |

|      |                       |   |   |  |  |   |   |           |
|------|-----------------------|---|---|--|--|---|---|-----------|
| 8.1  | Nguyễn Lương Hiền     |   |   | 271622561<br>24/8/2018<br>Đồng Nai             | 330/14/19 KP5<br>Tân Tiến, Biên Hòa, Đồng Nai          | 0 | 0 | Cha       |
| 8.2  | Ngô Thị Từ            |   |   | 271622529<br>01/9/2018<br>Đồng Nai             | 330/14/19 KP5<br>Tân Tiến, Biên Hòa, Đồng Nai          | 0 | 0 | Mẹ        |
| 8.3  | Nguyễn Văn Thảo       | - | - | 035040000584<br>19/11/2019<br>Cục CSHC về TTXH | Số 06, Lô 03, Tổ Dân phố C2, Cát Bi, Hải An, Hải Phòng | 0 | 0 | Cha chồng |
| 8.4  | Nguyễn Thị Hằng       | - | - | 240545665<br>30/3/2011<br>ĐăkLăk               | Hòa Thắng, Buôn Ma Thuột, Đăk Lăk                      | 0 | 0 | Mẹ chồng  |
| 8.5  | Nguyễn Ngọc Trang     | - | - | 272610740<br>07/5/2013<br>Đồng Nai             | 93/2 khu phố 7 Tân Phong, Biên Hòa, Đồng Nai           | 0 | 0 | Chồng     |
| 8.6  | Nguyễn Hoàng Lâm      | - | - | -  | 93/2 khu phố 7 Tân Phong, Biên Hòa, Đồng Nai           | 0 | 0 | Con       |
| 8.7  | Nguyễn Thị Kim Phụng  | - | - | 271384255<br>01/12/2011<br>Đồng Nai            | 330/14/19 KP5 Tân Tiến, Biên Hòa, Đồng Nai             | 0 | 0 | Chị ruột  |
| 8.8  | Lê Thanh Xuân         | - | - | 272508665<br>11/11/2011<br>Đồng Nai            | 38 khu phố 1, Tân phong, Biên Hòa, Đồng Nai            | 0 | 0 | Anh rể    |
| 8.9  | Nguyễn Thị Quyên      | - | - | 312501366<br>16/9/2016<br>Tiền Giang           | Phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang            | 0 | 0 | Chị ruột  |
| 8.10 | Trương Hoài Thanh     | - | - | 311527490<br>17/12/2010<br>Tiền Giang          | Phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang            | 0 | 0 | Anh rể    |
| 8.11 | Nguyễn Văn Nhân       | - | - | 271751373<br>14/3/2017<br>Đồng Nai             | 330/14/19 KP5 Tân Tiến, Biên Hòa, Đồng Nai             | 0 | 0 | Em ruột   |
| 8.12 | Trần Tố Quyên         | - | - | 271777367<br>08/02/2014<br>Đồng Nai            | 62/19/28 CMT8, Quang Vinh, Biên Hòa, Đồng Nai          | 0 | 0 | Em dâu    |
| 8.13 | Nguyễn Quang Đức      | - | - | 271792452<br>23/8/2018<br>Đồng Nai             | 330/14/19 KP5 Tân Tiến, Biên Hòa, Đồng Nai             | 0 | 0 | Em ruột   |
| 8.14 | Phạm Hải Yến          | - | - | -  | -  | 0 | 0 | Em dâu    |
| 8.15 | Nguyễn Ngọc Minh Uyên | - | - | 271940011<br>16/8/2014<br>Đồng Nai             | KP5 Tân Tiến, Biên Hòa, Đồng Nai                       | 0 | 0 | Em ruột   |
| 8.16 | Phạm Đình Anh Tuấn    | - | - | 264250168<br>28/4/2008<br>Ninh Thuận           | Hẻm 5, tổ 39, khu phố 3, Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai | 0 | 0 | Em rể     |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: **Không có**

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |  | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|--|--|
|     |                           |                          | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                |  |  |
|     |                           |                          |                           |       |                            |  |  |

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có**

*Nơi nhận:*

- UBCKNN;
- SGDCCKHN;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, BKS, HĐQT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP**  
**ĐỒNG NAI**  
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI  
**Phan Thị Anh Thy**